



cì wei

刺猬

noun · hedgehog

Example Sentences

cì wei shēn shàng yǒu hěn duō cì
刺猬身上有很多刺。

Hedgehogs have many spines on their bodies.

xiǎo cì wei zài huā yuán lǐ zhǎo shí wù
小刺猬在花园里找食物。

The little hedgehog is looking for food in the garden.

cì wei yù dào wēi xiǎn shí huì juǎn chéng yī gè qiú
刺猬遇到危险时会卷成一个球。

When a hedgehog encounters danger, it rolls into a ball.

Trace each character, then write the word on your own.

刺	刺	刺	刺	刺	刺	刺	刺	刺	刺	刺
猬	猬	猬	猬	猬	猬	猬	猬	猬	猬	猬
猬	猬	猬	猬							